

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Bình**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Lê Văn Chính**

Ông **Trần Văn Nghiệm**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lương Huỳnh Phúc Tài** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Nam** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2024/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 38/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

Nguyễn Hồng Minh Q, sinh ngày 03/12/1989, tại Tiền Giang. Căn cước công dân: 082089015125. Nơi cư trú: số 74B, Thủ Khoa Huân, khu phố 5, phường 2, thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: không. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 06/12; Con ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1963 (chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 19/6/2024, đến ngày 22/6/2024 chuyển tạm giam.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1/ Nguyễn Thị H, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Lợi An, xã Đồng Thạnh, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang

2/ Đỗ Thanh X, sinh năm 1970 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Bình Tây, xã Thạnh Nhứt, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang

3/ Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Bình Đông Trung, xã Bình Nhì, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Thị H, sinh năm 1962 (có mặt).

Địa chỉ: số 74B, Thủ Khoa Huân, khu phố 5, phường 2, thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang

2/ Trần Hải Sơn, sinh năm 1995 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 3, khu phố Hưng Phú, phường Long Hưng, thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

3/ Đinh Thanh T, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Gò Me, xã Bình Ân, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác để tiêu xài cá nhân, nên từ tháng 04/2024 đến tháng 06/2024, bị cáo Nguyễn Hồng Minh Q thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn các xã Đồng Thạnh, xã Thạnh Nhứt, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 14 giờ ngày 02/04/2024, Q điều khiển xe mô tô hai bánh gắn biển số 63B3-386.06 đi từ nhà Q đến chợ Đồng Thạnh thuộc ấp Lợi An, xã Đồng Thạnh. Khi đến tiệm tạp hoá của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 01/01/1973, ngụ ấp Lợi An, xã Đồng Thạnh, Q đi vào mua 05 gói mì nhằm mục đích quan sát nơi chị Hòa cất tiền để tìm cơ hội trộm cắp, lúc này tiệm có đông người không thực hiện được ý định, Q điều khiển xe bỏ đi. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Q tiếp tục điều khiển xe đến tiệm của chị H, đưa 50.000 đồng để mua 01 thẻ cào điện thoại di động loại Viettel 20.000 đồng, trong lúc chị H đi vào bên trong để trả lại tiền còn dư, lúc này Q nhìn thấy 01 túi xách của chị H để ở nơi chứa bao nylon (gói hàng hóa bán cho khách hàng) tại khu vực phía trước tiệm, nên Q tìm cách nói với chị H bán thêm 10 gói mì. Lợi dụng H đi lấy mì, Q lén lút lấy trộm túi xách trên bên trong có số tiền 25.000.000 đồng và 06 thẻ cào điện thoại loại 20.000 đồng (nhà mạng Viettel) của chị H rồi lên xe tẩu thoát. Sau khi lấy tài sản trong túi xách trên đường bỏ chạy, Q vứt bỏ túi xách xuống kênh nước cấp đoạn đường Tây Kênh – N7 thuộc ấp Hòa Bình, xã Đồng Thạnh, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang. Số tiền này tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 05 giờ 20 ngày 26/5/2024, Q vẫn điều khiển xe mô tô hai bánh gắn biển số 63B3-386.06, từ nhà Q đến chợ Thạnh Lạc Đông thuộc ấp Thạnh Lạc Đông, xã Thạnh Nhứt, đậu xe ở phía trước lề đường Quốc lộ 50, đi vào trong chợ đến tiệm tạp hoá - trái cây của chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1976, ngụ ấp Bình Đông Trung, xã Bình Nhì, Q nhìn thấy 01 túi xách, Q tìm cách tiếp cận, lợi dụng lúc chị L tập trung dọn hàng, Q đi đến lấy túi xách bên trong có số tiền 41.600.000 đồng, 01 túi xách vải màu hồng, 01 máy tính bảng Ipad Mini 2

màu xám và 02 điện thoại màn hình cảm ứng (hiệu PocoM3 và Redmi) của chị L rồi tẩu thoát. Sau khi lấy tài sản trên đường bỏ chạy, Q vớt bỏ 02 túi xách tại khu vực lề đường lộ số 4 thuộc ấp Bình Tây, xã Thạnh Nhứt. Về nhà, Q điều khiển xe mô tô hai bánh gắn biển số 63B3-386.06 mang 02 điện thoại vừa trộm bán cho anh Đinh Thanh T, sinh ngày 07/5/1992, ngụ ấp Gò Me, xã Bình Ân, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang được số tiền 2.000.000 đồng; máy tính bảng bán cho một người mua điện thoại dạo (không rõ họ tên, địa chỉ) số tiền 100.000 đồng. Số tiền trộm và bán tài sản Q tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 15 giờ 15 phút ngày 13/6/2024, Q điều khiển xe mô tô hai bánh gắn biển số 63B3-386.06 từ nhà Q đến chợ Bình Tây thuộc ấp Bình Tây, xã Thạnh Nhứt với ý định trộm tài sản. Q đến, đậu xe ngoài Quốc lộ 50 và vào chợ nhìn thấy 01 túi xách để trên sạp bún phía sau lưng của chị Đỗ Thanh X, sinh năm 1970, ngụ ấp Bình Tây, xã Thạnh Nhứt (chủ sạp bán bún), lúc này chị X đang dọn hàng, không để ý trông giữ nên Q đi đến lấy trộm túi xách của chị X bên trong có số tiền 6.000.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, rồi điều khiển xe tẩu thoát. Sau khi lấy tài sản trên đường tẩu thoát, Q vớt lại túi xách tại đường đá xanh trước phần đất của ông Trương Kim Đ, sinh năm 1981, ngụ ấp Tân Thạnh, xã Thạnh Nhứt. Đến khoảng 09 giờ ngày 14/6/2024, Q điều khiển xe mô tô hai bánh gắn biển số 63B3-386.06 mang điện thoại trộm được đến cửa hàng điện thoại bán cho anh Trần Hải S, sinh năm 1995, ngụ tổ 3, khu phố Hưng Phú, phường Long Hưng, thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang được số tiền 1.500.000 đồng. Số tiền trộm và bán tài sản Q đã tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 19/6/2024, bị cáo tiếp tục điều khiển xe mô tô hai bánh gắn biển số 63B3-386.06 quanh khu vực Chợ Vĩnh Bình tọa lạc tại thị trấn Vĩnh Bình, huyện Gò Công Tây mục đích trộm cắp tài sản thì nhưng liền bị lực lượng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Công Tây tiến hành bắt khẩn cấp.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKSGCT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Nguyễn Hồng Minh Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố. Từ cơ sở phân tích hành vi, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng Minh Q phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, Điều 38, điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo: Nguyễn Hồng Minh Q từ 05 năm đến 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/6/2024.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã

bồi thường cho các bị hại và bồi thường cho anh Trần Hải S xong và không ai yêu cầu bồi thường thêm đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh cũng như về hình phạt, tuy nhiên bị cáo biết mình vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình, với xã hội để làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Công Tây, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hồng Minh Q khai nhận: Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo điều khiển xe một tô biển số 63B3-386.06 để thực hiện 03 vụ trộm tài sản của chị Nguyễn Thị H, chị Đỗ Thanh X và chị Nguyễn Thị Kim L trên địa bàn xã Thạnh Nhứt, xã Đồng Thạnh, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang với tổng số tiền 76.520.000đồng.

Theo bản kết luận định giá số 08/KL-HĐĐGTS ngày 05/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gò Công Tây: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu PocoM3, màu xanh tím có giá trị 1.000.000 đồng; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Redmi, màu tím có giá trị 1.000.000 đồng; 01 máy tính bảng Ipad Mini 2 màu xám; 01 giỏ xách đan dây nhựa nhiều màu sắc; 01 túi xách vải màu hồng, loại 02 ngăn kéo đã qua sử dụng; 01 bao dao ốp điện thoại màu nâu; 01 bao dao ốp điện thoại màu đen có giá trị 0 đồng. Tổng giá trị (vụ thứ hai) là 2.000.000 đồng. 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8Plus có giá trị 1.800.000 đồng; 01 ốp lưng màu hồng; 01 túi xách bằng vải màu tím có giá trị 0 đồng. Tổng giá trị (vụ thứ ba) là 1.800.000 đồng.

Theo bản kết luận định giá số 13/KL-HĐĐGTS ngày 29/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gò Công Tây: 01 túi xách màu đen có giá trị 0 đồng; 06 thẻ cào điện thoại của nhà mạng Viettel có giá trị 20.000 đồng/ cái có giá trị 120.000 đồng. Tổng giá trị (vụ thứ nhất) là 120.000 đồng.

Tổng cộng giá trị bị cáo đã thực hiện 03 vụ trộm được là: 76.520.000đồng.

Lời khai nhận của bị cáo Q phù hợp với diễn biến nội dung vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Q đã có hành vi chiếm đoạt tài sản đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Cáo trạng số 33/CT-VKSGCT ngày 15/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là đúng quy định pháp luật, không có oan sai.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức rất rõ về việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, bị cáo có đủ sức khỏe lao động tạo ra của cải vật chất để phục vụ nhu cầu cá nhân, giúp ích gia đình, xã hội; nhưng do bản tính tham lam, lười lao động, lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản nên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là trộm cắp tài sản để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo Q không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương nơi xảy ra vụ án, làm cho nhân dân không an tâm lao động sản xuất. Do vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc là cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân lương thiện và phòng ngừa chung cho mọi người.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân:

+ Xét về nhân thân, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo Q có nhân thân không tốt, cụ thể: Ngày 04/02/2012, Toà án nhân dân thị xã Gò Công tuyên phạt 01 (một) năm tù cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản, theo bản án số 08/2013/HSST; Ngày 29/09/2014, bị toà án nhân dân huyện Gò Công Tây tuyên phạt 09 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản, theo bản án số 31/2014/HSST; Ngày 21/11/2016, bị toà án nhân dân huyện Gò Công Đông tuyên phạt 09 (chín) tháng tù về tội trộm cắp tài sản, theo bản án số: 37/2016/HSST; Ngày 15/12/2016, bị toà án nhân dân thị xã Gò Công phạt 01 (một) năm tù giam về tội trộm cắp tài sản, theo bản án số: 57/2016/HSST; Ngày 10/03/2020, bị toà án nhân dân huyện Gò Công Đông tuyên phạt 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù về tội trộm cắp tài sản, theo bản án 06/2020/HSST nhưng bị cáo không biết sửa đổi mà tiếp tục phạm tội.

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo bị cáo Q đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận và bị cáo tác động gia đình để bồi thường khắc phục hậu quả cho các bị cáo xong nên bị cáo có tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Q đã thực hiện 03 hành vi trộm cắp tài sản nên bị cáo chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do đó Hội đồng xét xử cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ 01 (một) cái mũ bảo hiểm màu xanh, trên mũ bảo hiểm có chữ “NÓN SƠN”; 01 (một) cái nón kết bằng vải, màu đen, trên nón có chữ “LOUIS VUITTON”; 01 (một) cái áo khoác dài tay bằng vải, màu nâu-đen, trên áo có chữ “DREAMERS” và 01 (một) đôi dép bằng cao su, trên chiếc dép bên phải có chữ “RUN”, trên chiếc dép bên trái có chữ “WAY”

+ 01 (một) cái áo khoác dài tay bằng vải màu đen, trên mỗi cánh tay áo có ba đường sọc màu trắng, trên ngực áo bên trái có dòng chữ “CONTEMPOR”; 01 (một) cái quần ống dài bằng vải màu xám; 01 (một) cái quần short, loại quần jeans màu xanh, trên lưng quần có dòng chữ “Blue Exchange”

Đây là những trang phục, tài sản cá nhân của bị cáo Q mặc để thực hiện các vụ trộm nêu trên, đây là tài sản cá nhân của bị cáo không phải là vật chứng cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo Q không nhận lại các tài sản nêu trên nên Hội đồng xét xử cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 biên kiểm soát số 63B3-386.06 cần tịch thu tiêu hủy theo quy định điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị H đã nhận lại chiếc xe mô tô biển số 63B6-397.37. Chị Nguyễn Thị Kim L, chị Đỗ Thanh X, chị Nguyễn Thị H và anh Trần Hải S đã được bị cáo bồi thường xong và không ai yêu cầu bồi thường thêm nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Trường phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng Minh Q phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Minh Q 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ 19/6/2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Hồng Minh Q 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái mũ bảo hiểm màu xanh, trên mũ bảo hiểm có chữ “NÓN SON”; 01 (một) cái nón kết bằng vải, màu đen, trên nón có chữ “LOUIS VUITTON”; 01 (một) cái áo khoác dài tay bằng vải, màu nâu-đen, trên áo có chữ “DREAMERS” và 01 (một) đôi dép bằng cao su, trên chiếc dép bên phải có chữ “RUN”, trên chiếc dép bên trái có chữ “WAY”; 01 (một) cái áo khoác dài tay bằng vải màu đen, trên mỗi cánh tay áo có ba đường sọc màu trắng, trên ngực áo bên trái có dòng chữ “CONTEMPOR”; 01 (một) cái quần ống dài bằng vải màu

xám; 01 (một) cái quần short, loại quần jeans màu xanh, trên lưng quần có dòng chữ “Blue Exchange” và 01 biển kiểm soát số 63B3-386.06.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng vụ án ngày 20/11/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Công Tây và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây)

3. Về án phí:

- Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Áp dụng Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Bị cáo Nguyễn Hồng Minh Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng những người vắng mặt chị Hòa, chị Loan, anh Tâm, anh Sơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

*** Nội nhãn:**

- TAND tỉnh TG;
- VKSND tỉnh TG
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- C.c. THADS huyện Gò Công Tây;
- Công an huyện GCT;
- Nhà tạm giữ;
- Bò cao ;
- Các đương sự;
- Lầu hoà sô.

(ĐÃ KÝ)

Phan Thanh Bình